

Số: 49/2025/QĐST-DS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 5 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 779/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Cái Văn T, sinh năm 1945

Địa chỉ: Tổ B, Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Cái Văn T: Bà Cái Thị Kim C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ B, Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Bị đơn:** Ông Trần Quang C1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ B, Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Quang C1: Ông Ngô Thanh D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 0 lô A chung cư B, Hồ N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1949
Địa chỉ: Tổ B, Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1961
Địa chỉ: Tổ B, Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. UBND xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND thành phố V),
Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Nguyễn Quang N – Chuyên viên văn phòng UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận diện tích 278,9m² (loại đất nông nghiệp) thuộc một phần của thửa số 615, tờ bản đồ số 10 xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc quyền sử dụng của ông Cái Văn T; vị trí đất theo sơ đồ vị trí lập ngày 19/02/2025 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (kèm theo quyết định).

- Ông Cái Văn T được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 278,9m² (loại đất nông nghiệp) thuộc một phần thửa số 615, tờ bản đồ số 10 xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định. Vị trí đất theo sơ đồ vị trí lập ngày 19/02/2025 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (kèm theo quyết định).

2. Ông Cái Văn T có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ vật kiến trúc trên phần diện tích đất thuộc một phần thửa số 615, tờ bản đồ số 10 xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) tại các điểm 5, 6, 7, 8, 9, 5 theo sơ đồ vị trí lập ngày 19/02/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (kèm theo quyết định) để trả lại diện tích đất này cho ông Trần Quang C1.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản, xác minh, thu thập chứng cứ hết số tiền là 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), ông Cái Văn T tự nguyện nộp và đã nộp đủ.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Cái Văn T; bị đơn ông Trần Quang C1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu V là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11-TP HCM
- Phòng THADS khu vực 11-TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Yến Oanh